

ISPAE
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

AGROINFOS
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

BÁO CÁO THÁNG | THÁNG 5/2026

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

THỊ TRƯỜNG - SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI

HỆ THỐNG THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG CHO
MỘT SỐ NGÀNH HÀNG NÔNG SẢN CHIẾN LƯỢC - GẠO, CÀ PHÊ VÀ RAU QUẢ



MỤC LỤC

1. Tiêu điểm trong tháng
2. Thị trường Cà phê thế giới
   - 2.1. Diễn biến giá Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.2. Xuất khẩu Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.3. Sản xuất Cà phê thế giới trong tháng
   - 2.4. Tin tức thế giới
3. Thị trường Cà phê Việt Nam
   - 3.1. Diễn biến giá Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.2. Xuất khẩu Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.3. Sản xuất Cà phê Việt Nam trong tháng
   - 3.4. Tin tức trong nước

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Trong T5/2026, *giá cà phê thế giới phục hồi nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ. Triển vọng nguồn cung niên vụ 2026/2027 tiếp tục được nâng lên khi Brazil dự báo được mùa kỷ lục, trong khi tồn kho Arabica trên sàn ICE vẫn ở mức thấp.*

- Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 4/2026 đạt 12,05 triệu bao, giảm 0,9% so với cùng kỳ; cà phê nhân xanh đạt 10,51 triệu bao (−1,9%).
- Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2025/2026 ước đạt 178,85 triệu bao, nhu cầu khoảng 173,85 triệu bao; các dự báo ban đầu cho niên vụ 2026/2027 cho thấy dư cung có thể mở rộng lên khoảng 12 triệu bao.
- CONAB điều chỉnh tăng 0,76% dự báo sản lượng niên vụ 2026/2027 của Brazil, lên 66,70 triệu bao, tăng 18% so với niên vụ trước.
- Đến 27/5/2026, tồn kho Arabica trên sàn ICE New York đạt 443.608 bao, giảm 50,29% (−448.860 bao) so với cùng kỳ và giảm 2,05% so với đầu năm.
- USDA dự báo sản lượng cà phê Ấn Độ niên vụ 2026/2027 giảm 4,5% còn 6,14 triệu bao (Arabica 1,56 triệu bao, Robusta 4,58 triệu bao).
- USDA dự báo sản lượng cà phê Mexico niên vụ 2026/2027 đạt khoảng 4,14 triệu bao, tăng 1% so với niên vụ trước.

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG



Tại thị trường Việt Nam, trong T5/2026, *xuất khẩu cà phê giảm cả về lượng và giá trị so với tháng trước khi bước vào giai đoạn cuối vụ; giá xuất khẩu bình quân tiếp tục giảm sâu. Giá nội địa đi ngang ở mức thấp, giảm khoảng 31% so với cùng kỳ.*

- Theo Cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 5/2026 đạt khoảng 129,0 nghìn tấn, trị giá 581,1 triệu USD:
  - Khối lượng: Giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2025 và giảm 26,7% so với tháng 4/2026;
  - Giá xuất khẩu bình quân: 4.503 USD/tấn, giảm 22,3% so với cùng kỳ, khiến kim ngạch giảm 27,6%;
  - Lũy kế 5 tháng: Khoảng 854 nghìn tấn, 3,91 tỷ USD (+14,4% về lượng, −8,5% về giá trị).
- USDA điều chỉnh tăng 2,92% dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026 lên 31,70 triệu bao; niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 32,50 triệu bao (Robusta 31,40 triệu bao).
- 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu cà phê chế biến đạt 57.202 tấn, chỉ chiếm 7,2% về lượng nhưng đóng góp khoảng 553 triệu USD, tương đương 15,1% kim ngạch (+8,4%).



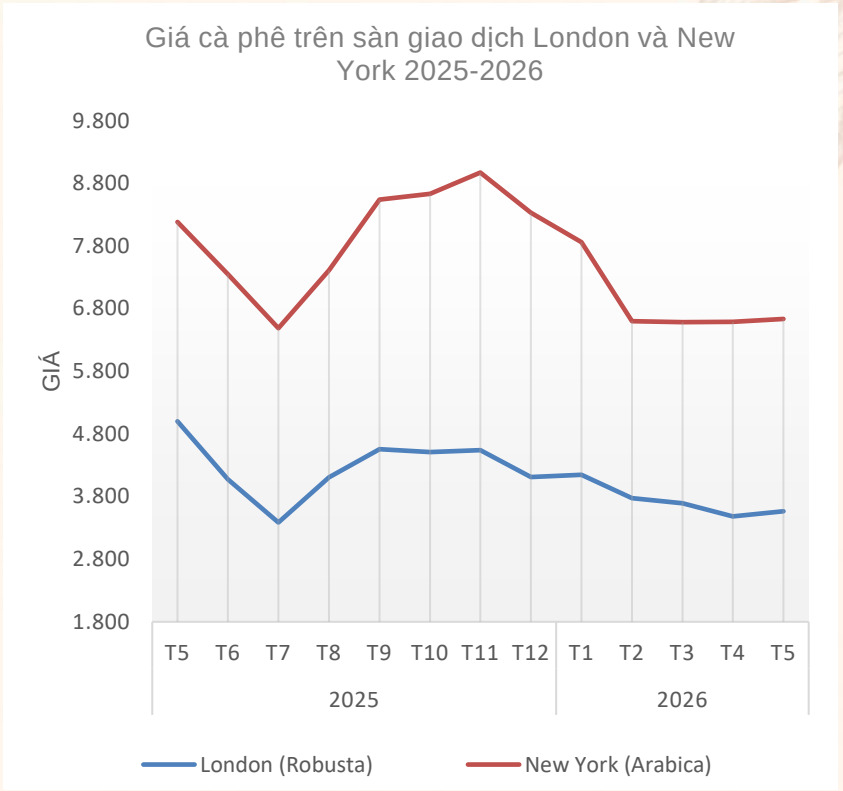
I. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê trên sàn giao dịch London và New York: *Tháng 5/2026, giá cà phê trên hai sàn tăng nhẹ trở lại so với tháng trước, trong đó Robusta tăng nhanh hơn Arabica. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm 2025, giá Robusta vẫn thấp hơn 28,7% và Arabica thấp hơn 18,9%, cho thấy mặt bằng giá còn ở mức thấp.*

- Robusta đạt 3.565 USD/tấn, tăng 84 USD/tấn (+2,4%) so với tháng trước, nhưng giảm 1.435 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Mức phục hồi nhẹ diễn ra sau khi giá xuống thấp nhất trong 9 tháng vào tháng 4/2026.
- Arabica đạt 6.634 USD/tấn, tăng 46 USD/tấn (+0,7%) so với tháng trước, nhưng thấp hơn 1.549 USD/tấn so với cùng kỳ năm trước. Áp lực giảm đến từ triển vọng vụ mùa kỷ lục của Brazil niên vụ 2026/2027.



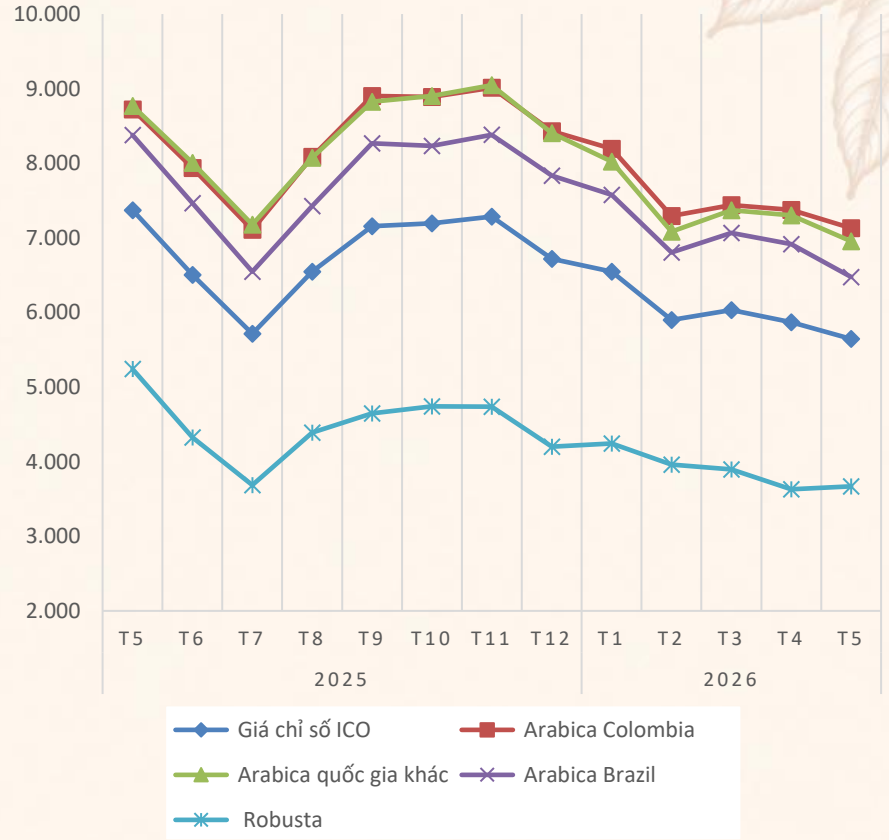
Nguồn: ICE

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Giá cà phê thế giới tại một số quốc gia trong tháng 5/2026 *tiếp tục giảm mạnh so với cùng kỳ ở tất cả các nhóm; chỉ số giá tổng hợp ICO đạt 5.645 USD/tấn, giảm 3,8% so với tháng 4 và 23,4% so với tháng 5/2025. Robusta giảm sâu nhất (−30%).*

- Arabica Colombia: Giá đạt 7.131 USD/tấn, giảm 18,2% so với tháng 5/2025, vẫn là mức giá cao nhất trong các nhóm cà phê được xem xét.
- Arabica các quốc gia khác: Giá đạt 6.954 USD/tấn, giảm 20,7% so với tháng 5/2025.
- Arabica Brazil (tự nhiên): Giá đạt 6.476 USD/tấn, giảm 22,7% so với tháng 5/2025, chịu áp lực từ triển vọng vụ mùa kỷ lục.
- Robusta: Giá đạt 3.671 USD/tấn, giảm 30% so với tháng 5/2025, nhưng tăng nhẹ 1,1% so với tháng 4/2026.



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Xuất khẩu thế giới chung: *Theo ICO, xuất khẩu cà phê toàn cầu tháng 4/2026 đạt 12,05 triệu bao, giảm 0,9% so với cùng kỳ; mức tăng của Robusta không đủ bù đắp mức giảm của Arabica.*

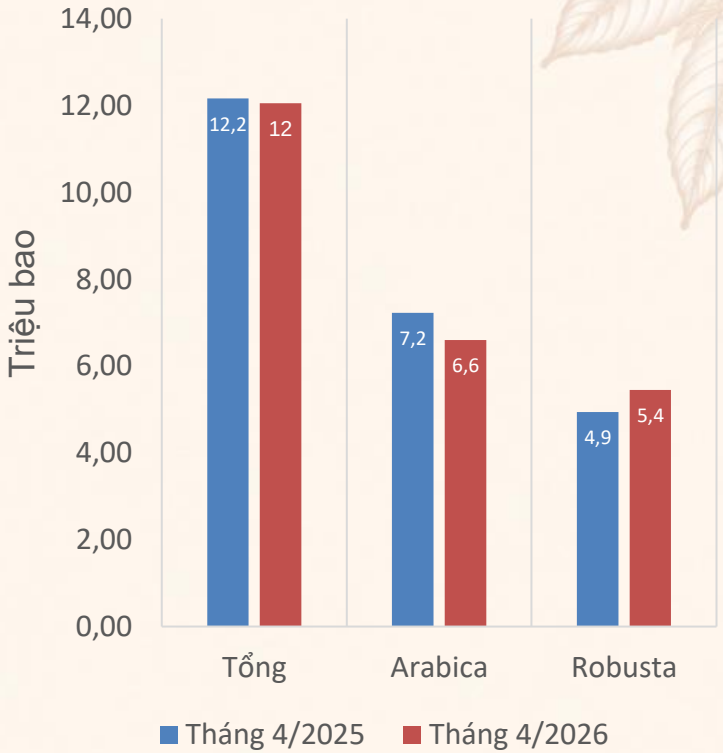


Theo chủng loại: Robusta tăng, Arabica giảm

- Robusta đạt khoảng 5,45 triệu bao, tăng 10,3% (khoảng +0,51 triệu bao).
- Arabica đạt khoảng 6,60 triệu bao, giảm 8,6% (khoảng −0,62 triệu bao), lớn hơn mức tăng của Robusta.

Theo hình thức sản phẩm: nhân xanh giảm, hòa tan tăng

- Cà phê nhân xanh đạt 10,51 triệu bao, giảm 1,9%, chiếm khoảng 87% tổng lượng xuất khẩu.
- Cà phê hòa tan đạt 1,48 triệu bao, tăng 6,5%, tỷ trọng khoảng 12,3%.
- Cà phê rang đạt 0,06 triệu bao, giảm 7,3%, tỷ trọng không đáng kể (dưới 0,5%).



Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



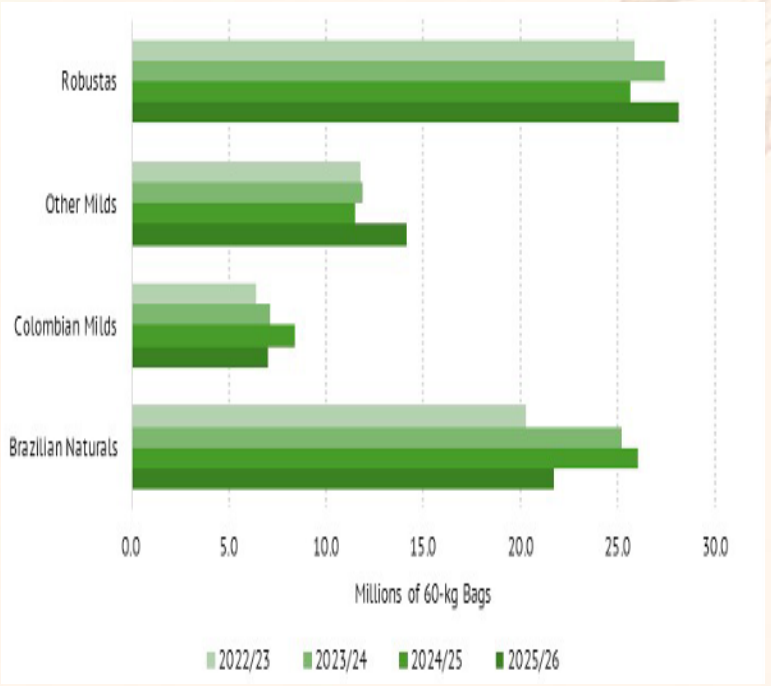
Xét riêng cà phê nhân xanh *(10,51 triệu bao, −1,9%), Robusta tiếp tục tăng trưởng, trong khi Arabica Brazil và Colombia giảm mạnh, kéo tổng lượng xuống so với cùng kỳ.*

Robusta: lượng lớn nhất, tăng mạnh

- Robusta nhân xanh đạt 4,50 triệu bao, tăng 11,2% so với tháng 4/2025 (khoảng +0,45 triệu bao).
- Robusta chiếm khoảng 43% lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu.

Arabica: Brazil và Colombia giảm sâu

- Arabica Brazil (tự nhiên) đạt 2,92 triệu bao, giảm 14,2% (khoảng −0,48 triệu bao).
- Arabica Colombia đạt 0,78 triệu bao, giảm 14% (khoảng −0,13 triệu bao).
- Arabica khác đạt 2,31 triệu bao, tăng 1,1% (khoảng +0,03 triệu bao).
- Tổng ba nhóm Arabica đạt khoảng 6,01 triệu bao, giảm khoảng 8,9%.



Xuất khẩu cà phê nhân xanh lũy kế T10–T4 theo niên vụ (triệu bao)

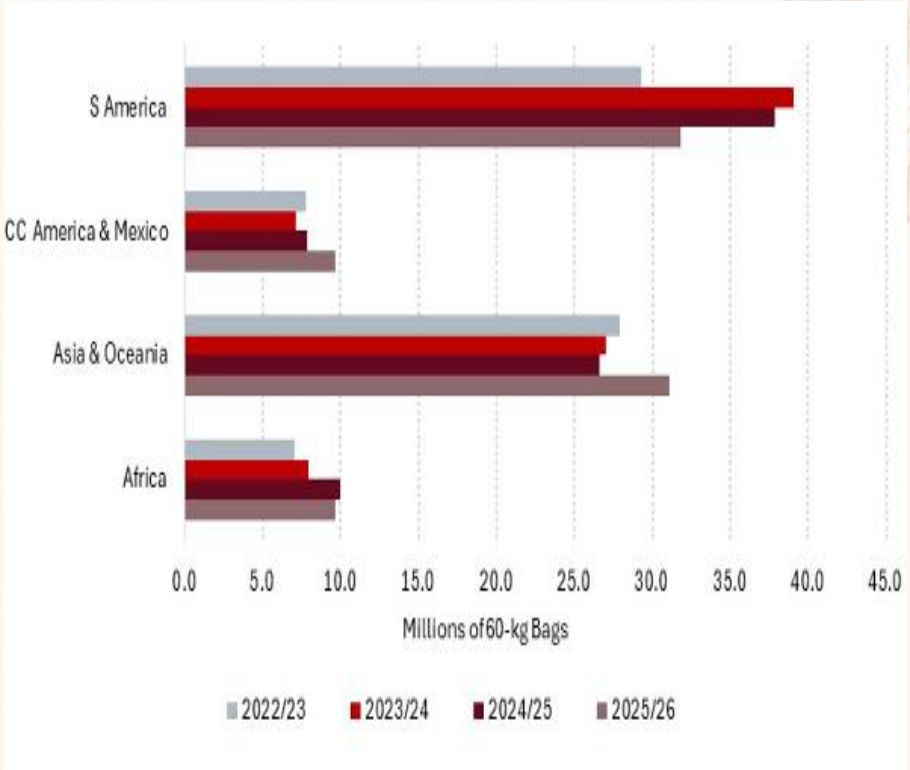
Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo vùng lãnh thổ *trong tháng 4/2026 phân hóa rõ: châu Á và châu Đại Dương dẫn đầu cả về lượng và tốc độ tăng nhờ Robusta, trong khi châu Phi giảm mạnh và Nam Mỹ giảm nhẹ.*

- Châu Á và châu Đại Dương: Đạt 4,64 triệu bao, tăng 7,3% so với tháng 4/2025, là khu vực có lượng xuất khẩu lớn nhất.
- Nam Mỹ: Đạt 4,04 triệu bao, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Caribe, Trung Mỹ và Mexico: Đạt 1,82 triệu bao, tăng 3,3% so với tháng 4/2025.
- Châu Phi: Đạt 1,54 triệu bao, giảm 22,1%, mức giảm mạnh nhất trong các khu vực.



Xuất khẩu cà phê theo khu vực, lũy kế T10–T4 theo niên vụ (triệu bao)

Nguồn: ICO

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Brazil: *Theo Hội đồng Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé), tháng 4/2026, Brazil xuất khẩu 3,122 triệu bao cà phê, tăng nhẹ 0,6% so với cùng kỳ, nhưng kim ngạch đạt 1,109 tỷ USD, giảm 17,7% do mặt bằng giá quốc tế thấp hơn năm trước.*

- Lũy kế: 10 tháng niên vụ 2025/2026, xuất khẩu đạt 32,247 triệu bao (−19,4%), nhưng kim ngạch vẫn tăng 0,8%, đạt 12,551 tỷ USD; 4 tháng đầu năm 2026 đạt 11,619 triệu bao (−16,1%), 4,49 tỷ USD (−14,4%).
- Cơ cấu sản phẩm (1–4/2026): Arabica 8,984 triệu bao (77,3%, −23,4%); cà phê hòa tan 1,338 triệu bao (11,5%, +4,1%); Conilon (Robusta) 1,284 triệu bao (11,0%, +58,8%).
- Thị trường: Đức tiếp tục là thị trường tiêu thụ lớn nhất, tiếp theo là Hoa Kỳ, Italia, Bỉ và Nhật Bản.

Xuất khẩu Conilon của Brazil tăng mạnh (+58,8%) dù từ nền thấp, cho thấy cạnh tranh với Robusta Việt Nam đang quay trở lại, nhất là khi vụ thu hoạch 2026/2027 bắt đầu. Kim ngạch giảm nhanh hơn lượng phản ánh rõ xu hướng giá đi xuống.

(Nguồn: cecafe.com.br)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ 4 tháng đầu năm 2026 *đạt khoảng 174.000 tấn, tăng 26% so với cùng kỳ; kim ngạch ước khoảng 911 triệu USD (cùng kỳ 2025 khoảng 689 triệu USD), tăng khoảng 32% nhờ cả lượng và giá cùng tăng.*

- Giá xuất khẩu: Giá bình quân tăng từ khoảng 5.027 lên 5.235 USD/tấn (+4,1%), cao hơn đáng kể giá xuất khẩu bình quân của Việt Nam tháng 5/2026 (4.503 USD/tấn).
- Cơ cấu sản phẩm: Robusta đạt 85.168 tấn (+36%), cà phê hòa tan đạt 20.332 tấn (+16%), trong khi Arabica giảm 58% còn 30.589 tấn; Robusta chiếm khoảng 70% sản lượng cà phê của Ấn Độ.
- Triển vọng: Xuất khẩu các tháng tới phụ thuộc lớn vào thời tiết và năng suất tại Karnataka, Kerala và Tamil Nadu; USDA dự báo sản lượng niên vụ 2026/2027 giảm 4,5% còn 6,14 triệu bao.

Tăng trưởng xuất khẩu của Ấn Độ đến từ Robusta và cà phê hòa tan – hai phân khúc chủ lực của Việt Nam, qua đó gia tăng cạnh tranh trực tiếp, đặc biệt tại thị trường châu Âu và Nga.

(Nguồn: theweek.in)

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Xuất khẩu cà phê của Ethiopia *niên vụ 2025/2026 được USDA điều chỉnh giảm từ 7,80 xuống 6,97 triệu bao; nửa đầu niên vụ đạt 3,28 triệu bao, giảm 13% so với cùng kỳ; riêng tháng 4/2026 đạt 702,7 nghìn bao. Niên vụ 2026/2027, xuất khẩu dự báo phục hồi lên 7,13 triệu bao (+2,4%).*

- Động lực hỗ trợ: Năng suất cải thiện, quản lý nông hộ tốt hơn và phục hồi vườn cây già cỗi; đầu tư trạm rửa, nhà máy xay khô, logistics; chính sách đưa sản lượng vào kênh xuất khẩu chính thức.
- Rủi ro: Giá cherry trong nước ở mức kỷ lục trong khi giá quốc tế thấp, tạo tâm lý "chờ xem", một phần sản lượng có thể chuyển sang niên vụ sau; chi phí vận hành/container tăng khoảng 60%.
- Thị trường: Cà phê đặc sản và single-origin vẫn có nhu cầu tốt tại châu Âu và Hoa Kỳ; một số thị trường châu Á nhạy cảm hơn về giá.

Xuất khẩu Ethiopia chịu tác động rõ của chênh lệch giá trong nước – quốc tế. Tình trạng giữ hàng chờ giá tương tự có thể xuất hiện tại Việt Nam khi giá Robusta thế giới ở mức thấp.

(Nguồn: fas.usda.gov)

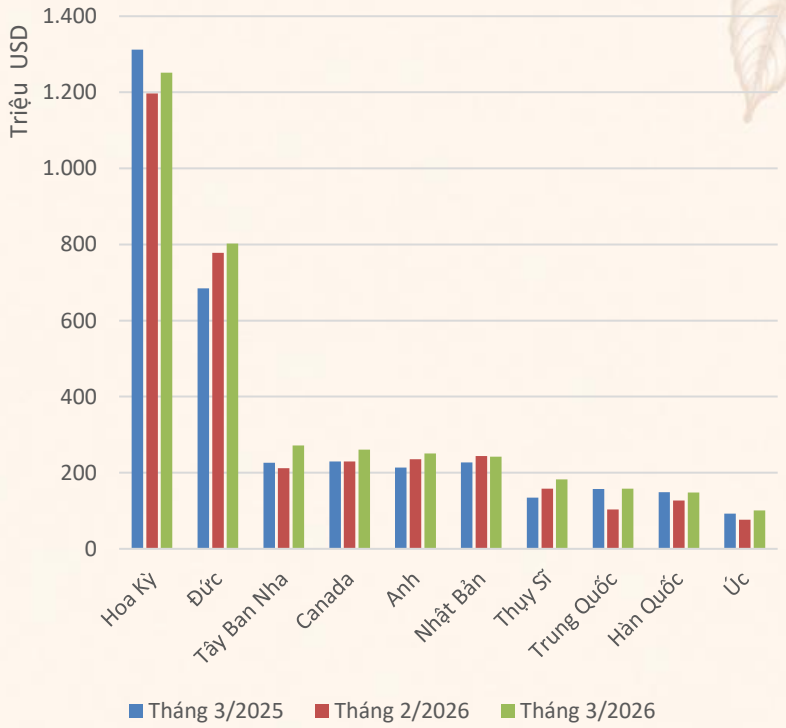
NHẬP KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Tháng 3/2026, trị giá nhập khẩu cà phê của 10 thị trường lớn nhất đạt khoảng 3,67 tỷ USD, tăng 7,1% so với tháng 3/2025 và tăng 9,2% so với tháng trước (theo ITC). Đức đóng góp khoảng một nửa mức tăng so với cùng kỳ, trong khi Hoa Kỳ giảm.



- So với cùng kỳ: 8/10 thị trường tăng, Đức dẫn đầu về giá trị tăng thêm
- Đức đạt 802,5 triệu USD, tăng 17,3% (khoảng +118 triệu USD).
- Thụy Sĩ (+35,4%) và Tây Ban Nha (+20,3%) tăng nhanh nhất về tốc độ.
- Hoa Kỳ đạt 1,25 tỷ USD, giảm 4,6% (khoảng −60 triệu USD); Hàn Quốc giảm 0,8%.
- So với tháng trước: phần lớn thị trường tăng
- Trung Quốc tăng 53,0%, Úc tăng 31,4%, Tây Ban Nha tăng 28,5%, Thụy Sĩ tăng 15,7%.
- Hoa Kỳ tăng 4,6%, Đức tăng 3,1%; Nhật Bản là thị trường duy nhất giảm nhẹ (−0,6%).

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 3/2026 (nghìn USD)



Nguồn: ITC, Tháng 5/2026

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Tháng 5/2026, các dự báo cho thấy dư cung cà phê toàn cầu có thể mở rộng từ khoảng 5 triệu bao (niên vụ 2025/2026) lên khoảng 12 triệu bao (niên vụ 2026/2027), với Brazil là động lực chính. Mặc dù xu hướng dư cung rõ nét, tồn kho Arabica trên sàn ICE ở mức thấp vẫn hạn chế đà giảm giá Arabica trong ngắn hạn.

- Theo I&M Smith, sản lượng niên vụ 2025/2026 ước đạt 178,85 triệu bao, vượt tiêu thụ 173,85 triệu bao, tạo dư cung khoảng 5 triệu bao; dư cung niên vụ 2026/2027 có thể đạt khoảng 12 triệu bao.
- Theo CONAB (22/5/2026), sản lượng Brazil năm 2026 được nâng 0,76% lên 66,7 triệu bao (+18%), trong đó Arabica 45,8 triệu bao (+28%), Conilon 20,9 triệu bao (+0,8%); năng suất đạt 34,4 bao/ha (+13%).
- USDA dự báo sản lượng Ấn Độ giảm 4,5% còn 6,14 triệu bao (Arabica 1,56 triệu bao; Robusta 4,58 triệu bao); Mexico đạt khoảng 4,14 triệu bao (+1%).
- Tồn kho Arabica được chứng nhận trên sàn ICE New York đến ngày 27/5/2026 đạt 443.608 bao, giảm 50,29% so với cùng kỳ năm 2025.
- Đối với Việt Nam, dư cung mở rộng tạo áp lực giảm giá trung hạn; tuy nhiên, Conilon Brazil chỉ tăng 0,8% theo CONAB, nên cạnh tranh trực tiếp với Robusta Việt Nam chủ yếu đến từ kỳ vọng thị trường hơn là nguồn cung thực.

(Nguồn: CONAB; USDA; ICE; I&M Smith)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2026/2027, sản lượng cà phê Uganda được USDA dự báo đạt khoảng 7,16 triệu bao, tăng nhẹ nhờ mở rộng diện tích và giá cao. Mặc dù năng suất còn thấp, Uganda đang chuyển hướng chính sách từ xuất khẩu nhân xanh sang cà phê rang và hòa tan.

- Theo FAS/USDA Nairobi, sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 7,16 triệu bao (+0,9%), trong đó Robusta 6,03 triệu bao (khoảng 85%) và Arabica 1,14 triệu bao (khoảng 15%); xuất khẩu dự báo 6,83 triệu bao (+1,9%).
- Diện tích trồng đạt 595.000 ha (+5.000 ha), diện tích thu hoạch 580.000 ha; khoảng 90% sản lượng do nông hộ nhỏ quy mô 0,5–2,5 ha; năng suất bình quân ước khoảng 0,7 tấn/ha, thấp hơn nhiều so với Việt Nam.
- Động lực tăng trưởng gồm giá cao, chuyển đất trồng gỗ sang cà phê tại Masaka và Robusta mở rộng về phía Bắc; hạn chế là sử dụng phân bón thấp, giá phân bón tăng, mọt đục quả và gỉ sắt.
- Chính phủ Uganda định hướng chuyển dần từ xuất khẩu nhân xanh sang cà phê rang và hòa tan; Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA) được sáp nhập vào Bộ Nông nghiệp theo Luật Cà phê sửa đổi.
- Đối với Việt Nam, Uganda là nguồn cung Robusta cạnh tranh tại châu Âu; dư địa tăng năng suất lớn của Uganda cũng mở ra cơ hội hợp tác kỹ thuật, giống và xuất khẩu dịch vụ nông nghiệp.

(Nguồn: fas.usda.gov; dailycoffeenews.com)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2026/2027, sản lượng cà phê Peru được dự báo đi ngang ở mức 4,78 triệu bao, nhờ diện tích thu hoạch mở rộng nhẹ. Mặc dù tập trung vào Arabica chất lượng cao và hữu cơ, sản xuất vẫn chịu sức ép lớn từ bệnh gỉ sắt và chi phí lao động.

- Theo FAS/USDA Lima, sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 4,78 triệu bao (+0,3%), diện tích thu hoạch 340.000 ha (+1,5%) trên tổng diện tích trồng 375.000 ha; năng suất ước khoảng 843 kg/ha; xuất khẩu dự báo 4,55 triệu bao.
- Sản xuất chủ yếu là Arabica (Typica trên 70%, Caturra khoảng 20%); khoảng 75% diện tích ở độ cao 1.000–1.800 m, phần lớn trồng dưới bóng râm; hơn 90% do nông hộ nhỏ dưới 5 ha (khoảng 223.000 hộ).
- Vùng sản xuất trải dài 16/25 vùng dọc sườn Đông dãy Andes, dẫn đầu là Cajamarca (22%), San Martín (20%), Junín (19%) và Amazonas (15%).
- Bệnh gỉ sắt ảnh hưởng gần 40% cây trồng, mọt đục quả tồn tại ở vùng dưới 1.500 m; cơ cấu chi phí gồm lao động 58%, phân bón 24%, hóa chất 12%.
- Đối với Việt Nam, Peru ít cạnh tranh trực tiếp với Robusta; mô hình Arabica hữu cơ, trồng dưới tán và tổ chức HTX là kinh nghiệm tham khảo cho vùng Arabica Tây Bắc.

(Nguồn: fas.usda.gov; dailycoffeenews.com)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2026/2027, sản lượng cà phê Colombia được USDA dự báo phục hồi 7,2% lên 13,4 triệu bao khi thời tiết khô hơn. Mặc dù triển vọng cải thiện, sản lượng niên vụ 2025/2026 đã bị điều chỉnh giảm sâu do mưa quá mức, nguồn cung Arabica rửa vẫn chưa trở lại mức năm 2024/2025.

- Theo FAS/USDA Bogotá, sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 13,4 triệu bao (+7,2%) so với ước tính điều chỉnh 12,5 triệu bao của niên vụ 2025/2026 (−9,4%), thấp hơn mức 14,8 triệu bao năm 2024/2025.
- Xuất khẩu niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 13,4 triệu bao (+4,6%), gồm 12,2 triệu bao nhân xanh, 1 triệu bao hòa tan và 200.000 bao rang; thị trường chính là Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.
- Mưa kéo dài trong niên vụ 2025/2026 ức chế ra hoa, gây rụng hoa sớm, ảnh hưởng phát triển hạt và làm gia tăng bệnh gỉ sắt.
- Khí hậu chuyển từ La Niña sang El Niño; lịch sử cho thấy sản xuất Colombia thường thuận lợi hơn trong giai đoạn El Niño; Fedecafé khuyến nghị bón phân hợp lý, quản lý cỏ, thu hoạch triệt để và che bóng tạm thời (Cajanus cajan, Tephrosia).
- Đối với Việt Nam, nguồn cung Arabica Colombia phục hồi có thể làm giảm hỗ trợ đối với giá Arabica từ nửa cuối năm 2026; Arabica Việt Nam cần cạnh tranh bằng chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

(Nguồn: fas.usda.gov; dailycoffeenews.com)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ THẾ GIỚI



Niên vụ 2026/2027, sản lượng cà phê Indonesia được USDA dự báo giảm 8% xuống 11,38 triệu bao, trong đó Robusta giảm khoảng 1 triệu bao. Mặc dù diện tích ổn định, mưa quá nhiều trong giai đoạn ra hoa đã làm giảm năng suất tại các vùng Robusta trọng điểm.

- Theo FAS/USDA Jakarta, sản lượng niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 11,38 triệu bao (−8%), gồm Robusta 10,0 triệu bao (2025/2026: 11,0 triệu bao) và Arabica 1,38 triệu bao.
- Xuất khẩu nhân xanh dự báo giảm 11% còn 7,0 triệu bao; tiêu thụ nội địa khoảng 4,83 triệu bao; tồn kho cuối kỳ còn 671.000 bao (−11%).
- Mưa quá nhiều từ giữa năm 2025 làm rối loạn ra hoa; tại Nam Sumatra và Trung Java, hoa rụng nhiều và phấn hoa bị rửa trôi; bão nhiệt đới Sinyar (cuối tháng 11/2025) gây thiệt hại vùng Arabica tại Aceh và Bắc Sumatra.
- Diện tích ổn định khoảng 1,2 triệu ha; Lampung, Nam Sumatra và Bengkulu chiếm khoảng 80–90% sản lượng Robusta; vùng thấp Nam Sumatra thu hoạch chính tháng 3–5, vùng cao từ tháng 6–8/2026.
- Đối với Việt Nam, nguồn cung Robusta Indonesia giảm khoảng 1 triệu bao là yếu tố hỗ trợ, phần nào bù đắp áp lực từ vụ mùa lớn của Brazil, đặc biệt tại thị trường EU.

(Nguồn: fas.usda.gov)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Cuối tháng 5/2026, Global Coffee Awards công bố mở rộng sang châu Á – thị trường cà phê tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Mặc dù là giải thưởng thương mại, đây là kênh quảng bá quốc tế đáng chú ý cho các nhà rang xay châu Á, trong đó có doanh nghiệp Việt Nam.

- Theo Perfect Daily Grind, phiên bản châu Á nối tiếp các phiên bản US & Canada, Europe và Origin Roasted năm 2025, cùng các phiên bản mới cho Trung Đông – Bắc Phi và châu Phi.
- Tiêu thụ cà phê khu vực tăng hơn 14% kể từ năm 2018; cà phê đặc sản phát triển mạnh tại Nhật Bản, Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ và Indonesia.
- Giải tập trung vào cà phê đã rang, chấm mù 2 giai đoạn theo trải nghiệm thực tế tại quán, có phản hồi về định vị và marketing; chấm mẫu ngày 17/6/2026 tại Balzac Brothers, Charleston (Hoa Kỳ).
- Nhà vô địch châu Á sẽ đại diện khu vực tại vòng chung kết toàn cầu tháng 3/2027.
- Đối với Việt Nam, doanh nghiệp rang xay có thể tham gia để nâng nhận diện thương hiệu, đặc biệt với dòng Robusta chất lượng cao (Fine Robusta).

(Nguồn: perfectdailygrind.com)

TIN TỨC THẾ GIỚI



Từ ngày 4–6/11/2026, Singapore lần đầu tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Cà phê Quốc tế ASEAN, do Liên đoàn Cà phê ASEAN (ACF) và Hiệp hội Cà phê Singapore tổ chức. Mặc dù ASEAN là khu vực sản xuất lớn, đây là diễn đàn chuyên ngành cấp khu vực đầu tiên kết nối tiêu chuẩn, thương mại và tri thức.

- Theo Comunicaffe và ICO, hội nghị có chủ đề "From Origin to Opportunity: Connecting Global Standards, Trade and Knowledge"; ICO là đối tác chiến lược, Giám đốc Điều hành ICO phát biểu khai mạc.
- Bối cảnh: ngành cà phê chịu áp lực từ khí hậu cực đoan, biến động giá, chi phí logistics, gián đoạn chuỗi cung ứng và yêu cầu bền vững ngày càng cao.
- Hội nghị định vị là nền tảng kết nối quốc gia sản xuất với thị trường quốc tế, hài hòa tiêu chuẩn, thúc đẩy giao thương và trao đổi tri thức.
- Chương trình gồm phiên phát biểu chính, diễn đàn, đối thoại thương mại, kết nối doanh nghiệp, kết hợp với Singapore Coffee Week 2026.
- Đối với Việt Nam, VICOFA và doanh nghiệp có thể tận dụng hội nghị để tham gia hài hòa tiêu chuẩn khu vực (gắn với Robusta XXI, SCA 110) và mở rộng giao thương nội khối ASEAN.

(Nguồn: comunicaffe.com; ICO)



II. THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

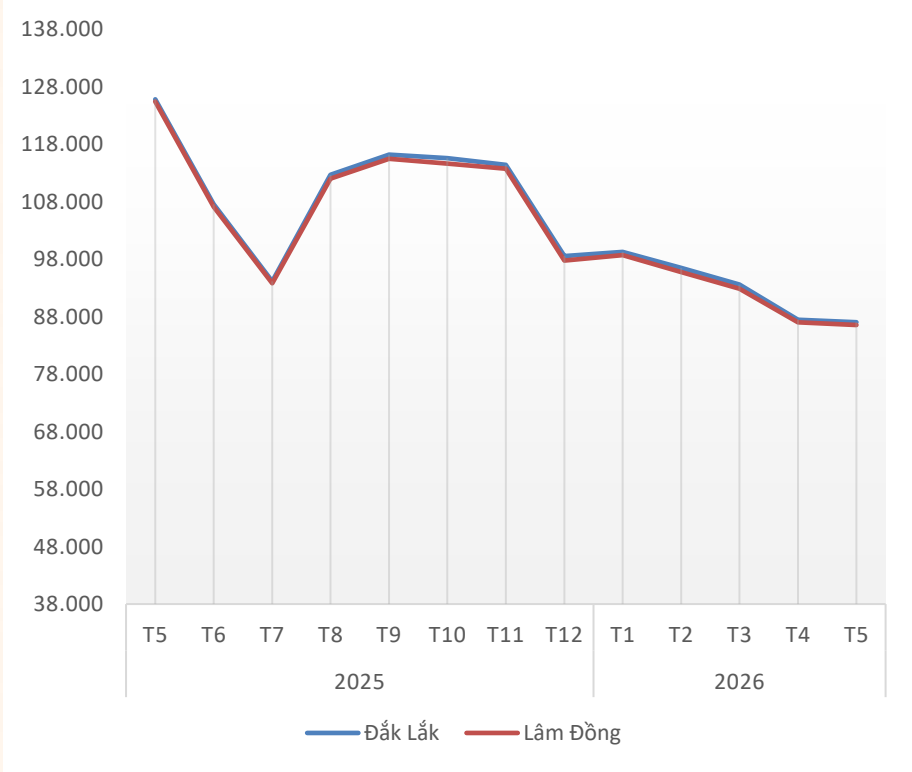
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ PHÊ VIỆT NAM



Giá cà phê tại Việt Nam tháng 5/2026 *giảm nhẹ khoảng 0,5–0,6% so với tháng trước, dao động quanh mức 86.600–87.000 đồng/kg tại các tỉnh Tây Nguyên, dù giá Robusta thế giới tăng 2,4%. So với cùng kỳ năm 2025, giá thấp hơn khoảng 38.800 đồng/kg (−31%).*

- Lâm Đồng: Giá cà phê bình quân đạt 86.567 đồng/kg, giảm 488 đồng/kg so với tháng trước và giảm 38.879 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.
- Đắk Lắk: Giá cà phê bình quân đạt 87.048 đồng/kg, giảm 426 đồng/kg so với tháng trước và giảm 38.792 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2025-2026 (đồng/kg)



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

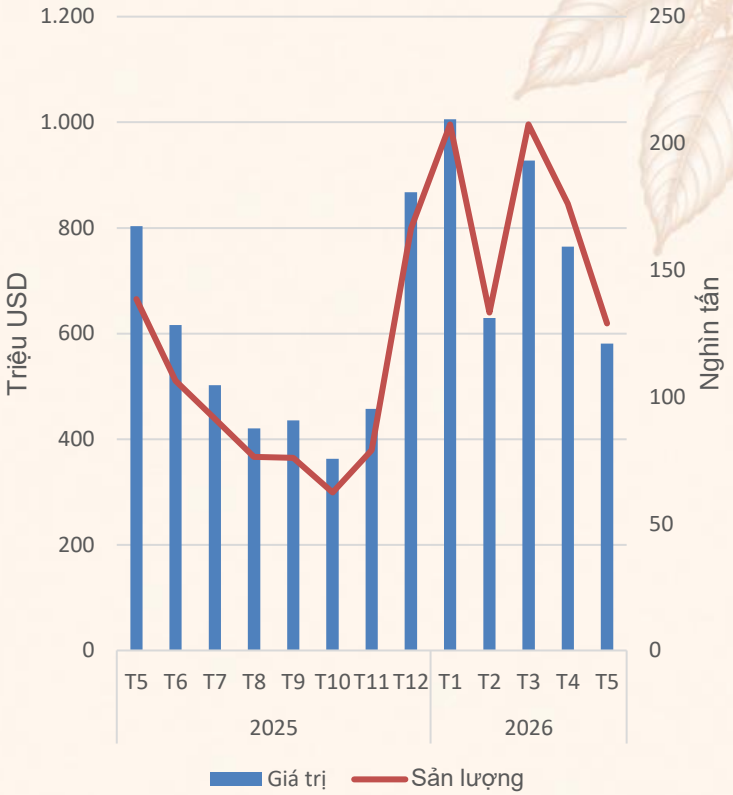
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

Tháng 5/2026, *xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt khoảng 129,0 nghìn tấn, trị giá 581,1 triệu USD, giảm 6,8% về lượng và 27,6% về giá trị so với cùng kỳ; so với tháng 4/2026, giảm lần lượt 26,7% và 24,0%. Đây là tháng đầu tiên trong năm 2026 lượng xuất khẩu thấp hơn cùng kỳ.*



- Khối lượng giảm theo mùa vụ: Sau đỉnh khoảng 207,5 nghìn tấn (tháng 1 và tháng 3/2026), lượng xuất khẩu giảm còn 176,2 nghìn tấn (tháng 4) và 129,0 nghìn tấn (tháng 5); lũy kế 5 tháng vẫn đạt khoảng 854 nghìn tấn (+14,4%).
- Giá xuất khẩu bình quân giảm còn 4.503 USD/tấn: Từ 4.847 USD/tấn (tháng 1/2026), giá giảm còn 4.651 USD/tấn (tháng 4) và 4.503 USD/tấn (tháng 5/2026), thấp hơn 22,3% so với tháng 5/2025 (5.798 USD/tấn).

Kim ngạch tháng 5 giảm nhanh hơn lượng khoảng 21 điểm phần trăm do giá giảm; lũy kế 5 tháng, kim ngạch đạt khoảng 3,91 tỷ USD, giảm 8,5% dù lượng tăng 14,4%. Xuất khẩu cà phê Việt Nam đang chịu áp lực kép từ giá thấp và nguồn cung cuối vụ thu hẹp.



Nguồn: Cục Hải quan

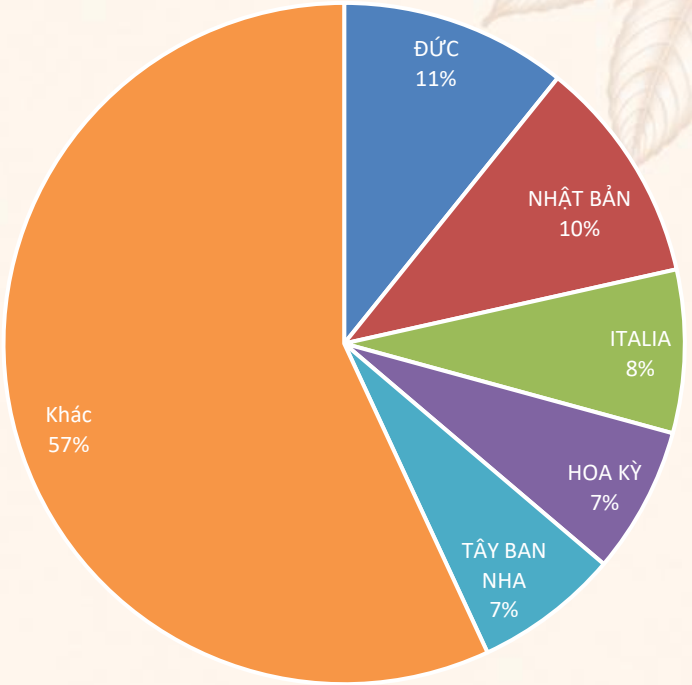
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Về thị trường, *tháng 5/2026, Đức tiếp tục là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam với 62,6 triệu USD, tiếp theo là Nhật Bản và Italia. Theo Cục Hải quan, 10 thị trường lớn nhất chiếm khoảng 72% tổng kim ngạch.*

- Đức: Kim ngạch đạt 62,6 triệu USD, giảm 54,3% so với tháng 5/2025, chiếm khoảng 10,8% tổng kim ngạch.
- Nhật Bản: Đạt 62,3 triệu USD, tăng 2,9% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 10,7%, là thị trường duy nhất trong nhóm dẫn đầu tăng trưởng.
- Italia: Đạt 45,0 triệu USD, giảm 30% so với cùng kỳ, chiếm khoảng 7,7%.
- Hoa Kỳ và Tây Ban Nha: Đạt lần lượt 40,5 triệu USD và 40,0 triệu USD, mỗi thị trường chiếm khoảng 7%.

Kim ngạch sang hai thị trường châu Âu chủ lực (Đức, Italia) giảm mạnh, trong khi Nga (39,9 triệu USD), Trung Quốc (37,9 triệu USD) và Philippines (37,6 triệu USD) nổi lên trong nhóm 10 thị trường lớn, cho thấy xu hướng đa dạng hóa thị trường sang châu Á.



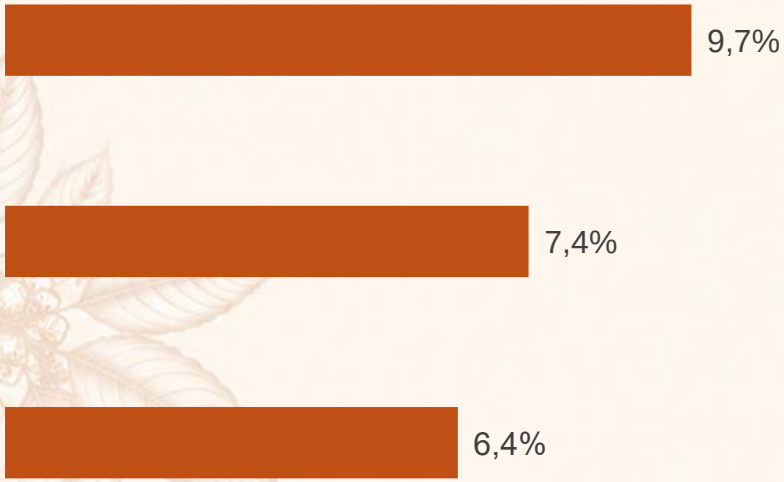
Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM

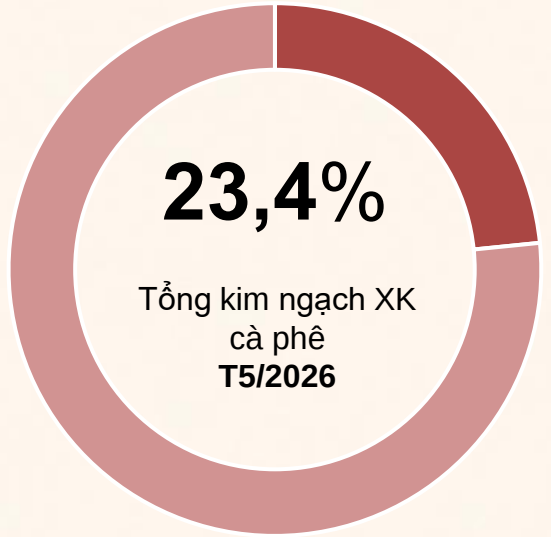


Trong tháng 5/2026, ba doanh nghiệp dẫn đầu chiếm 23,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê Việt Nam, với tỷ trọng lần lượt là 9,7%, 7,4% và 6,4%.

TOP 3 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê, tháng 5/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 3 doanh nghiệp xuất cà phê, tháng 5/2026



Nguồn: Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Về chủng loại, *xuất khẩu cà phê Việt Nam tháng 5/2026 tiếp tục tập trung vào cà phê nhân chưa rang, chưa khử caffein, với kim ngạch 467,9 triệu USD, giảm 28,7% so với cùng kỳ. Cà phê hòa tan giảm nhẹ hơn nhiều, giúp tỷ trọng sản phẩm chế biến tăng lên.*

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein: Kim ngạch đạt 467,9 triệu USD, giảm 28,7% so với tháng 5/2025, chiếm khoảng 81% tổng kim ngạch.
- Cà phê hòa tan: Kim ngạch đạt 95,2 triệu USD, giảm 3,9% so với cùng kỳ năm trước, chiếm khoảng 16,5%.
- Cà phê chưa rang, đã khử caffein: Kim ngạch đạt 14,2 triệu USD, giảm 50,4% so với tháng 5/2025.

Mức giảm kim ngạch tập trung ở cà phê nhân do giá thế giới giảm sâu; cà phê hòa tan ít chịu tác động hơn (−3,9%), cho thấy vai trò “đệm” của sản phẩm chế biến trong giai đoạn giá nguyên liệu đi xuống.

Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM



Triển vọng niên vụ 2025/2026: *Theo I&M Smith, vụ thu hoạch 10/2025–1/2026 đã hoàn tất với sản lượng Robusta khoảng 31 triệu bao, tăng 13,55% so với niên vụ trước; cả niên vụ (10/2025–9/2026), xuất khẩu cà phê Việt Nam dự báo đạt 24,5 triệu bao, tăng khoảng 10,5%.*

- Thời tiết: Thời tiết Tây Nguyên quý I/2026 thuận lợi cho giai đoạn phát triển của cây; mùa mưa bắt đầu từ tháng 4, hỗ trợ người trồng và hoạt động thị trường.
- Diễn biến giá: Giá xuất khẩu bình quân 4 tháng đầu năm khoảng 4.575 USD/tấn, giảm 19,4%, phản ánh xu hướng điều chỉnh giá thế giới và nhu cầu nhập khẩu chậm lại tại một số thị trường lớn.
- Thị trường: EU (Đức, Italia, Bỉ) vẫn là thị trường chủ lực; xuất khẩu sang Trung Quốc và Hoa Kỳ tiếp tục tăng.

Khối lượng xuất khẩu cả niên vụ được hỗ trợ bởi sản lượng tăng, nhưng tăng trưởng kim ngạch phụ thuộc lớn vào diễn biến giá thế giới khi Brazil bước vào vụ thu hoạch kỷ lục. Doanh nghiệp cần chủ động quản trị rủi ro giá và đẩy mạnh các sản phẩm giá trị gia tăng.

(Nguồn: iandmsmith.com; nongnghiepmoitruong.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Tháng 5/2026, USDA điều chỉnh tăng dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026 lên 31,70 triệu bao và dự báo tiếp tục tăng lên 32,50 triệu bao trong niên vụ 2026/2027. Mặc dù sản lượng phục hồi liên tiếp, giá thế giới giảm và dư cung toàn cầu mở rộng đang làm thu hẹp lợi ích từ tăng sản lượng.

- Theo USDA, sản lượng niên vụ 2025/2026 được nâng 2,92% lên 31,70 triệu bao; niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 32,50 triệu bao (+2,5%), trong đó Robusta 31,40 triệu bao (khoảng 96,6%) và Arabica 1,10 triệu bao.
- Theo I&M Smith, sản lượng Robusta vụ thu hoạch 10/2025–1/2026 khoảng 31 triệu bao (+13,55%), mức cao nhất trong 4 năm.
- Thời tiết quý I/2026 tại Tây Nguyên thuận lợi; mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 hỗ trợ giai đoạn phát triển quả của niên vụ 2026/2027.
- Giá Robusta nội địa giảm từ khoảng 102.000 đồng/kg đầu năm xuống 85.500–89.200 đồng/kg giữa tháng 5/2026; VICOFA nhận định giá có thể ổn định quanh 80.000 đồng/kg đến giữa năm.
- Hàm ý chính sách: sản lượng tăng trong bối cảnh giá giảm đòi hỏi chuyển trọng tâm từ sản lượng sang chất lượng, chế biến sâu và đáp ứng EUDR, đồng thời hỗ trợ nông hộ quản trị rủi ro giá.

(Nguồn: USDA; iandmsmith.com; VICOFA)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM



Tháng 5/2026, Lâm Đồng đẩy mạnh chuyển đổi sang canh tác cà phê bền vững nhằm đáp ứng Quy định chống phá rừng của EU (EUDR) và giữ thị trường EU. Mặc dù quy mô áp dụng còn nhỏ so với tổng diện tích, các mô hình bước đầu cho thấy hiệu quả rõ về chi phí và năng suất.

- Dự án cà phê giảm phát thải, đáp ứng EUDR thu hút khoảng 10.000 nông hộ; hàng trăm mô hình được triển khai, với khoảng 800 ha áp dụng thực hành bền vững và 600 ha chuyển đổi theo tiêu chuẩn mới.
- Nội dung kỹ thuật gồm truy xuất nguồn gốc, bảo vệ rừng, cân đối dinh dưỡng, trồng xen cây che bóng, sử dụng phân hữu cơ và quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).
- Mô hình giúp giảm chi phí đầu vào 15–20%, tăng năng suất 10–15%; nông dân tham gia chuỗi liên kết được doanh nghiệp thu mua với giá cao hơn.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị tư vấn triển khai; doanh nghiệp tư vấn đánh giá EUDR là cơ hội tái cấu trúc ngành cà phê.
- Hàm ý chính sách: 1.400 ha áp dụng mới chiếm khoảng 0,4% tổng diện tích cà phê của tỉnh (328.650 ha); cần nhân rộng nhanh qua tín dụng xanh, khuyến nông và liên kết doanh nghiệp.

(Nguồn: baolamdong.vn)

SẢN XUẤT CÀ PHÊ VIỆT NAM

Sơn La đang phát triển cà phê theo hướng nông nghiệp xanh, giảm phát thải, tận dụng lợi thế vùng Arabica lớn của cả nước. Mặc dù đã có hơn 19.000 ha đạt chứng nhận, tỷ lệ chế biến sâu còn thấp, khiến giá trị gia tăng chưa tương xứng với quy mô.



- Theo Báo Sơn La và VnEconomy, mục tiêu đến năm 2030: khoảng 25.000 ha cà phê, sản lượng 40.000 tấn nhân, 18.000 ha đạt chuẩn bền vững, gần 6.000 ha cà phê đặc sản, tái canh 9.800 ha; chế biến sâu 20–25% sản lượng.
- Hơn 19.000 ha đã đạt các chứng nhận RA, 4C, VietGAP và hữu cơ, trong đó 543,7 ha hữu cơ và 1.120 ha cà phê đặc sản.
- Trọng tâm chuyển đổi: giảm phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật; tăng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học; tưới tiết kiệm; tái sử dụng phụ phẩm làm phân hữu cơ; hướng tới tín chỉ carbon.
- Toàn tỉnh có 28 doanh nghiệp, HTX sản xuất, chế biến cà phê; liên kết doanh nghiệp – HTX – nông dân trong vùng nguyên liệu, điển hình Phúc Sinh Sơn La liên kết 1.600 hộ trên khoảng 2.000 ha đạt chứng nhận RA.
- Hàm ý chính sách: nâng tỷ lệ chế biến sâu từ khoảng 5% (mục tiêu 2025) lên 20–25% vào năm 2030 cần cơ chế thu hút đầu tư chế biến và xây dựng thương hiệu Arabica Sơn La.

(Nguồn: Báo Sơn La; VnEconomy)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Ngày 21/5/2026, Minh Đăng Group ký hợp tác với Brambati S.p.A (Italia), đầu tư hơn 3,5 triệu EUR cho máy móc và chuyển giao công nghệ rang xay. Mặc dù là dự án của một doanh nghiệp, đây là bước đi điển hình trong xu hướng chuyển từ xuất khẩu thô sang chế biến sâu và xây dựng thương hiệu Robusta Việt Nam.

- Hai bên ký Biên bản ghi nhớ và hợp đồng mua bán máy móc, kèm chuyển giao công nghệ chế biến; Brambati là hãng thiết bị rang xay có thế mạnh tại Italia.
- Doanh nghiệp tiếp cận tư duy chế biến châu Âu về hồ sơ rang, kiểm soát chất lượng và tính nguyên bản sản phẩm, phục vụ chiến lược phát triển thương hiệu Bazan Heritage Coffee.
- Minh Đăng phát triển vùng nguyên liệu minh bạch nguồn gốc; mở rộng các dòng rang xay, túi lọc, hòa tan và gia công nhãn hiệu riêng (OEM/Private Label) cho xuất khẩu.
- Theo Tổng Giám đốc Đào Đức Diễn, mục tiêu không phải sản phẩm đại trà mà là xây dựng chuẩn mực mới cho cà phê Việt Nam dựa trên tính nguyên bản và minh bạch.
- Hàm ý: dự án phù hợp điểm sáng xuất khẩu cà phê chế biến đầu năm 2026; cần chính sách ưu đãi nhập khẩu công nghệ và tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu.

(Nguồn: plo.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Ngày 8/5/2026, bên lề Triển lãm World of Coffee 2026 tại Bangkok, VICOFA làm việc với Hiệp hội Cà phê Đặc sản (SCA) về hợp tác tiêu chuẩn, đào tạo và khả năng đưa World of Coffee về TP.HCM năm 2028. Mặc dù mới ở giai đoạn đề xuất, đây là cơ hội để Việt Nam tham gia định hình tiêu chuẩn quốc tế cho Robusta.

- Đoàn VICOFA do Chủ tịch Nguyễn Nam Hải dẫn đầu làm việc với Giám đốc Điều hành SCA Yannis Apostolopoulos; phiên tiêu chuẩn có sự tham gia của ICO, Liên đoàn Cà phê ASEAN và các hiệp hội Thái Lan, Nhật Bản, Myanmar.
- SCA đề xuất VICOFA làm đầu mối duy nhất triển khai đào tạo tại Việt Nam, chuyển giao giáo trình, tài liệu đánh giá chất lượng để Việt hóa.
- VICOFA góp ý dự thảo tiêu chuẩn SCA 110–2026, hệ thống CVA (Coffee Value Assessment) và phân hạng cà phê nhân xanh theo 6 cấp, đề nghị phản ánh đặc thù sản xuất và cảm quan của Robusta Việt Nam.
- TP.HCM được xem xét đăng cai World of Coffee 2028 (sau Bangkok 2026, Tokyo 2027); SCA phối hợp VICOFA và Exporum xây dựng kế hoạch, VICOFA báo cáo xin chủ trương Chính phủ.
- Hàm ý: tham gia xây dựng tiêu chuẩn và đăng cai sự kiện quốc tế giúp nâng nhận diện chất lượng, minh bạch và bản sắc cảm quan của cà phê Việt Nam, kết nối trực tiếp với nhà nhập khẩu, rang xay.

(Nguồn: nongnghiepmoitruong.vn)

TIN TỨC TRONG NƯỚC



Tháng 5/2026, giống cà phê Robusta Việt Nam được mở rộng tại tỉnh Sancti Spíritus (Cuba), nhất là vùng núi Fomento, góp phần phục hồi ngành cà phê Cuba. Mặc dù quy mô còn nhỏ, năng suất tăng gấp khoảng 8 lần cho thấy năng lực giống và kỹ thuật canh tác Robusta của Việt Nam.

- Năng suất tại các mô hình thí điểm tăng từ khoảng 250 kg/ha lên gần 2 tấn/ha; giống thích nghi tốt với khí hậu khắc nghiệt, quả to, chất lượng ổn định.
- Khoảng 24 ha được trồng mới trong giai đoạn 2022–2024, dự kiến mở rộng thêm 12 ha; Công ty Ramón Ponciano quản lý 850 ha cà phê, trong đó hơn 650 ha đã cho sản phẩm; cây Canavalia được dùng để cải tạo đất.
- Việt Nam hỗ trợ giống, kỹ thuật canh tác, mô hình bền vững và đào tạo nhân lực; chương trình hợp tác giai đoạn 2016–2020 tạo nền tảng cho mở rộng sản xuất.
- Chuyên gia Cuba đánh giá thành công đến từ sự kết hợp giữa di truyền Robusta Việt Nam với cải tạo đất và kỹ thuật canh tác phù hợp điều kiện địa phương.
- Hàm ý: mô hình mở ra hướng hợp tác kỹ thuật, xuất khẩu giống và dịch vụ nông nghiệp với các nước Mỹ Latinh, góp phần nâng vị thế Việt Nam trong chuỗi giá trị Robusta toàn cầu.

(Nguồn: cafef.vn)

TÀI LIỆU THAM KHẢO



- **Mục giá cà phê thế giới:** Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO); ICE (London, New York).
- **Mục sản xuất và xuất khẩu cà phê thế giới:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA/FAS); ICO; Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC); Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil (CONAB); Hội đồng các nhà xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafé); The Week; The Daily Pioneer.
- **Mục tin tức thế giới:** Perfect Daily Grind; Comunicaffe.
- **Mục giá cà phê Việt Nam:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin và Dịch vụ Nông nghiệp và Môi trường.
- **Mục xuất khẩu cà phê Việt Nam:** Cục Hải quan; I&M Smith; Báo Nông nghiệp và Môi trường; Báo Thanh Niên; VnEconomy.
- **Mục sản xuất cà phê Việt Nam:** USDA; Cục Thống kê; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Báo Lâm Đồng; Tạp chí Kinh tế Việt Nam (VnEconomy).
- **Mục tin tức trong nước:** Báo Pháp Luật TP.HCM; Báo Nông nghiệp và Môi trường; CafeF.

Các thông tin, số liệu, nội dung trong Báo cáo được tổng hợp, xây dựng và chịu trách nhiệm bởi các cán bộ của AGREINFOS. Chúng tôi có sử dụng công cụ AI hỗ trợ rà soát lỗi chính tả, thiết kế hình ảnh và trình bày báo cáo.

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, phường Tây Hồ, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn
Website: www.agro.gov.vn